

Số: /BC-TKT

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2026

Tháng 4, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu đi vào hoạt động khá sôi động, tuy nhiên do tình hình căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông ảnh hưởng đến nguồn cung năng lượng trên thị trường, đẩy giá cả tăng cao. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tình hình thời tiết nắng nóng, khô hạn gây ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng và sinh trưởng của cây; giá vật tư, phân bón, nguyên vật liệu tăng cao đã làm đội chi phí sản xuất. Kết quả đạt được của ngành nông nghiệp tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2026 như sau:

1.1. Nông nghiệp

Cây lúa: Diện tích lúa Đông Xuân đã gieo sạ, cấy được 6.705 ha giảm 1,08% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng đạt 99,20% giảm 58,8 ha so với kế hoạch đề ra; nguyên nhân chính do thời tiết khô hạn có 21,8 ha thiếu nước không thực hiện được, 8,79 ha bị thu hồi làm trường liên cấp và trạm biến áp, 1,2 ha sạt lở chưa được khôi phục, 27,01 ha chuyển sang trồng cây ngô tại xã Nậm Tăm, Mù Cà, Tủa Sín Chải. Đến nay các xã trong tỉnh đã kết thúc gieo, cấy lúa Đông Xuân, hiện cây sinh trưởng, phát triển tốt, đang trong giai đoạn đẻ nhánh.

- Cây ngô: Các địa phương đang tập trung làm đất, chuẩn bị giống, phân bón, vật tư để gieo trồng ngô Đông xuân đảm bảo đúng thời vụ. Diện tích ngô đã gieo trồng ước 10.019 ha giảm 3,60% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng đến thời điểm hiện tại giảm do lượng mưa ít, thời tiết khô hạn bà con chưa thực hiện gieo trồng.

Cùng với việc gieo cấy lúa, ngô đông xuân, các địa phương đã gieo trồng được 1.270 ha rau các loại tăng 4,96% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích đậu các loại 111 ha tăng 5,71% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác bảo vệ thực vật: Trong tháng, tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 761,2 ha, tăng 668,7 ha so với cùng kỳ năm trước; diện tích đã phòng, trừ 467,7 ha.

Diện tích một số cây hàng 4 tháng năm 2026 So với cùng kỳ năm trước



* Số lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu thời điểm tháng 4 năm 2026

	Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm
Số lượng (con)	84.200	28.680	227.800	1.875.000
Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	91,77	102,72	88,06	102,29

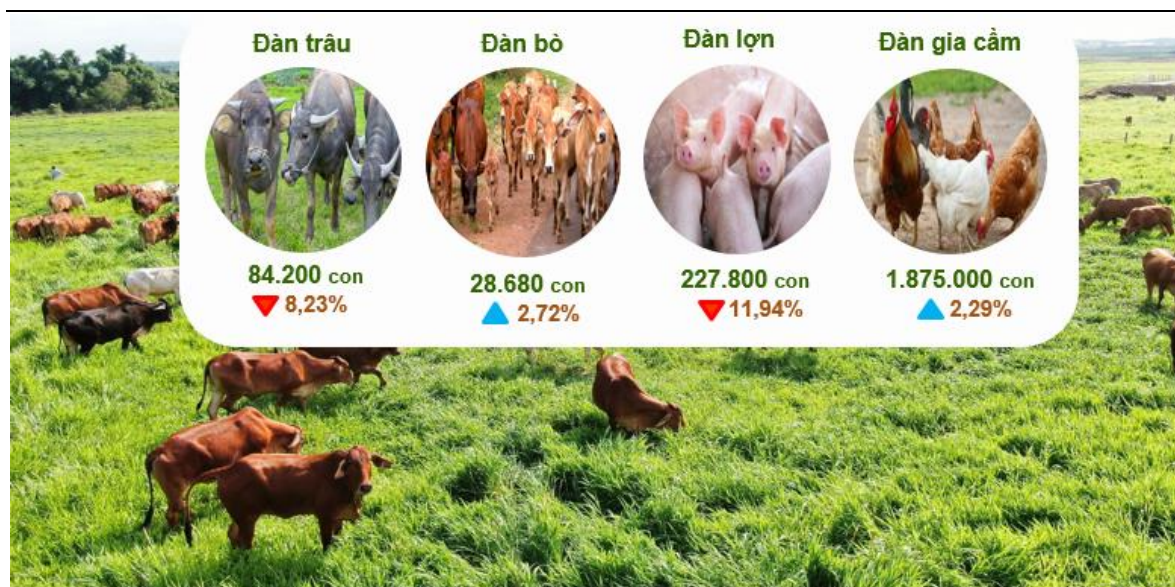
Số lượng đàn trâu giảm 8,23%, giảm ở hầu hết tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, do áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng; thị trường tiêu thụ tăng cao vào dịp cuối năm; chu kỳ nuôi dài, chi phí và công chăm sóc nhiều; bãi chăn thả ngày càng bị thu hẹp... dẫn đến việc người dân xuất bán nhưng không tái đàn trở lại làm giảm quy mô vật nuôi. Đàn bò tăng 2,72% so với cùng kỳ năm trước, do nhu cầu tiêu thụ và sản xuất sản phẩm chăn nuôi tăng mạnh, giá bán cao, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, sau khi xuất bán tiếp tục tái đàn trở lại. Đàn lợn giảm 11,94% so với cùng kỳ năm trước, mặc dù tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, đàn lợn có xu hướng phục hồi, nhưng hiện nay giá thức ăn chăn nuôi ở mức cao gây khó khăn đến công tác tái đàn của hộ dân, trang trại, doanh nghiệp và hợp tác xã. Đàn gia cầm tăng 2,29% so với cùng kỳ năm trước, đàn gia cầm tăng nhẹ do các hộ nuôi với mục đích cho gia đình sử dụng nhiều hơn.

Tình hình dịch bệnh: Dịch tả lợn Châu Phi vẫn phát sinh rải rác, cho thấy mầm bệnh còn lưu hành trong môi trường, tiềm ẩn nguy cơ tái phát và lây lan, nhất là tại các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, điều kiện an toàn sinh học chưa bảo đảm; công tác phòng, chống còn gặp khó khăn do chưa có vắc xin phù hợp với chủng vi rút đang lưu hành, có biến đổi, tái tổ hợp.

Trong tháng, dịch bệnh xảy ra tại 08 xã (Dào San, Nậm Hàng, Than Uyên, Nậm Sỏ, Sìn Hồ, Bản Bo, Pắc Ta và Tân Uyên), ghi nhận tại 99 hộ chăn nuôi thuộc 31 thôn, bản; tổng số lợn chết, tiêu hủy 343 con. Lũy kế từ đầu năm 2026, toàn tỉnh ghi nhận 12 ổ dịch tại 12 xã, phường; tiêu hủy 569 con thuộc 111 hộ chăn nuôi của 42 thôn, bản, tổ dân phố. Đến nay, 04 xã gồm Sìn Hồ, Tân Uyên, Tả Lèng, Phong Thổ và phường Đoàn Kết đã công bố hết dịch theo quy định.

Số lượng đàn gia súc, gia cầm thời điểm tháng 4/2026

So với cùng kỳ năm trước



1.2. Lâm nghiệp

Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng:

Trong tháng, tổ chức 179 cuộc họp thôn, bản với 9.619 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh tại 4.181 thôn, bản với 1.973 lượt phát; thực hiện 98 cuộc tuyên truyền lưu động với 149 lượt phát.

Công tác ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được triển khai nghiêm túc, đồng bộ; trong tháng UBND các xã tiếp tục ký cam kết với 17 trưởng thôn, bản và 308 hộ gia đình. Tuy nhiên, do thời tiết khô hanh, nắng nóng kéo dài, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ cháy rừng tại các xã Hồng Thu, Sìn Hồ, Tủa Sín Chải và Lê Lợi; diện tích rừng bị cháy 2,51 ha, diện tích cây trồng chưa thành rừng bị cháy 8,76 ha. Đã huy động 186 người tham gia chữa cháy, không có thiệt hại về người và tài sản khác.

Thiệt hại rừng: Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra đầu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Trong tháng phát hiện 17 vụ vi phạm (10 vụ phá rừng trái pháp luật; 02 vụ vận chuyển lâm sản trái phép; 05 vụ tàng trữ lâm sản trái phép); đã xử phạt vi phạm hành chính 11 vụ, thu nộp ngân sách 194,645 triệu đồng. Đồng thời, phối hợp UBND các xã, phường tổ chức 530 lượt tuần tra rừng; phát hiện, xử lý 16 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách 27,8 triệu đồng.

Khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác 4 tháng năm 2026 ước đạt 1.480 m³ tăng 3,50% so với cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

Việc xây dựng các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh đã tạo nên diện tích mặt nước lòng hồ tương đối lớn. Trong những năm gần đây, các tổ chức, cá nhân đã khai thác tốt tiềm năng về khí hậu, nguồn nước để phát triển nghề nuôi cá lồng. Vì vậy trên địa bàn tỉnh đã phát triển được 03 hình thức nuôi cá: Nuôi ao, nuôi bể và nuôi lồng.

Sản lượng thủy sản thu hoạch trong 4 tháng năm 2026 ước đạt 1.480 tấn tăng 7,63% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Sản lượng cá ước đạt 1.036 tấn tăng 7,57% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm ước đạt 5 tấn, tăng 11,11% so với cùng kỳ năm trước; ngoài ra sản lượng thủy sản khác như ốc, trai, hến, cua... ước đạt 3 tấn.

2. Sản xuất công nghiệp

* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 4/2026

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 4/2026 ước giảm 18,50% so với tháng trước và tăng 45,87% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả giảm so với tháng trước chủ yếu ở nhóm ngành sản xuất và phân phối điện (do nhà máy Thủy điện Bản Chất tạm ngừng phát điện để sửa chữa, bảo trì, đây là nhà máy thủy điện có công suất lớn thứ 2 trong tỉnh nên sản lượng giảm đã tác động lớn đến ngành); Tuy nhiên, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh trong tháng 4 vẫn tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước (do nhà máy Thủy điện Lai Châu sửa chữa, bảo dưỡng trong tháng 4/2025 nên sản lượng đạt thấp, ước tính sản lượng tháng 4/2026 tăng 700% so với cùng kỳ, đây là nhà máy thủy điện có sản lượng điện lớn nhất trong tỉnh); Bên cạnh đó phần lớn các ngành đều giữ được đà tăng trưởng dương. Chỉ số sản xuất các ngành như sau: Ngành Khai khoáng tăng 4,25% so với tháng trước và tăng 0,55% so với cùng kỳ năm trước; Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 8,22% so với tháng trước, tăng 5,14% so với cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện giảm 20,76% so với tháng trước, tăng 52,70% so với cùng kỳ năm trước; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,77% so với tháng trước và tăng 17,59% so với cùng kỳ năm trước.

* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tính chung 4 tháng năm 2026 tăng 46,70% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số ngành sản xuất và phân phối điện tăng 52,19% đã tác động trực tiếp và chủ yếu đến chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó ngành khai khoáng tăng 0,09%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,81% so với cùng kỳ; tuy nhiên ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 5,10% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 4 tháng năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 4 tháng năm 2026

	Đơn vị tính	Sản lượng 4T/2026	4T/2026 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	173.780	100,06
Cát tự nhiên khác	M ³	500	101,58
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	2.440	110,91
Nước tinh khiết	1000 lít	485	123,32
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	5.394	98,80
Xi măng Portland đen	Tấn	51.530	72,19
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	16.517	105,08
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	3.178	131,76
Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi)	M ³	5.043	222,14
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	8.777	110,74
Dịch vụ ép nén kim loại	Triệu đồng	4.598	174,50
Điện sản xuất	Triệu KWh	1.459	152,71
Điện thương phẩm	Triệu KWh	94	101,63
Nước uống được	1000 m ³	2.188	106,58

Chỉ số sử dụng lao động: Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 4/2026 tăng 0,16% so với tháng trước, tăng 4,35% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 4 tháng năm 2026, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 2,52% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước tương đương so với tháng trước, tăng 4,34% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 4 tháng năm 2026 tăng 4,41% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 0,33% so với tháng trước, tăng 4,35% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 4 tháng năm 2026 tăng 0,49% so với cùng kỳ năm trước.

3. Đầu tư

Trong tháng 4 năm 2026, hoạt động đầu tư công trên địa bàn tỉnh Lai Châu diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục phục hồi, nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng được đẩy mạnh nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương. Các cấp, các ngành ngay từ đầu năm tập trung triển khai kế hoạch đầu tư công, đặc biệt là đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, bối cảnh thực hiện vốn đầu tư trong kỳ chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi như giá xăng dầu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng có xu hướng tăng, làm gia tăng chi phí đầu vào của các dự án xây dựng. Bên cạnh đó, đặc thù địa bàn miền núi, điều kiện thi công và vận chuyển còn nhiều khó khăn cũng ảnh hưởng nhất định đến tiến độ triển khai các công trình.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 4 năm 2026 ước đạt 194.504 triệu đồng, tăng 2,58% so với tháng trước, tăng 13,82% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do tỷ lệ giải ngân trong kỳ tăng 5,71% so với cùng kỳ năm trước; đồng thời, một số công trình, dự án được đẩy nhanh tiến độ thi công, trong đó có các công trình xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 695.524 triệu đồng, đạt 58,28% kế hoạch năm, tăng 13,95% so với cùng kỳ năm trước, trong đó toàn bộ là vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh.

**Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước
do địa phương quản lý 4 tháng năm 2026**
So với cùng kỳ năm trước



** Tiến độ thực hiện một số các dự án lớn, trọng điểm từ nguồn ngân sách nhà nước trong tháng*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Dự tính tháng 4/2026	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 4/2026
1	Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 128	350.000	26.412	82.427
2	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.210.000	7.600	143.960
3	Đường tránh thị trấn Tân Uyên	100.000	4.288	11.325
4	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Tần	263.551	18.080	65.728
5	Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bum Nưa	254.000	24.514	71.134
6	Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hua Bum	260.000	17.560	56.888
7	Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Sin Suối Hồ	310.000	15.800	29.564
8	Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Khổng Lào	300.000	12.155	22.727
9	Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Sì Lở Lầu	315.000	14.005	26.184
10	Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Pa Ủ	295.000	12.390	23.168

11	Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Đào San	261.800	12.000	22.000
12	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Không Lào	10.400	5.500	7.500
13	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Sin Suối Hồ	13.765	5.500	8.000
14	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Sĩ Lở Lầu	12.160	4.606	6.806
15	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Ủ	10.778	4.417	6.917
16	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Mù Cả	9.224	3.000	3.000

4. Thương mại, dịch vụ và vận tải

Tình hình thương mại, dịch vụ tháng 4 trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng trưởng khá so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Trong tháng có các dịp nghỉ lễ kéo dài như ngày Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 Âm lịch; ngày 30/4 - 01/5... là những yếu tố góp phần tăng trưởng hoạt động thương mại và dịch vụ. Tiếp tục tập trung theo dõi sát diễn biến thị trường, nhất là các loại hàng hóa thiết yếu như giá cả xăng, dầu, gas biến động liên tục kéo theo giá các loại dịch vụ biến động tăng theo. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển thương mại điện tử. Giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP tại các hội chợ, hội nghị, chương trình kết nối giao thương trong nước và nước ngoài; đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng; nâng cao chất lượng vận tải, kho bãi. Kết quả các ngành lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4/2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4 năm 2026 ước đạt 938.504 triệu đồng, tăng 4,63% so với tháng trước, tăng 8,00% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 4/2026 ước đạt 791.540 triệu đồng, tăng 4,68% so với tháng trước, tăng 8,08% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 4/2026 ước đạt 6.510 triệu đồng, tăng 4,90% so tháng trước, tăng 11,72% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 4/2026 ước đạt 67.900 triệu đồng, tăng 5,51% so tháng trước, tăng 8,53% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 4/2026 ước đạt 519 triệu đồng, tăng 3,58% so tháng trước, tăng 12,74% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 4/2026 ước đạt 72.035 triệu đồng, tăng 3,22% so tháng trước, tăng 6,31% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 4 tháng năm 2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 4 tháng năm 2026 ước đạt 3.710.332 triệu đồng, tăng 8,79% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 4 tháng năm 2026 ước đạt 3.141.324 triệu đồng, tăng 9,04% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú 4 tháng năm 2026 ước đạt 25.121 triệu đồng, tăng 13,08% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống 4 tháng năm 2026 ước đạt 257.496 triệu đồng, tăng 7,49% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành 4 tháng năm 2026 ước đạt 2.019 triệu đồng, tăng 11,38% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác 4 tháng năm 2026 ước đạt 284.372 triệu đồng, tăng 6,87% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 4 tháng năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Ngày 15/4/2026, Thủ tướng Chính phủ có Công điện 30/CD-TTg (Hỏa tốc) về tăng cường công tác vận tải và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong kỳ nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương và dịp 30/4 - 01/5 năm 2026. Trong đó, tăng cường phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân, nhất là vận tải hành khách để kết nối và hỗ trợ hành khách đi lại thuận tiện, an toàn tại bến xe; không để hành khách không có phương tiện đi lại do doanh nghiệp vận tải cắt giảm chuyến khi giá nhiên liệu tăng cao; khắc phục hiện tượng chèn ép giá, lợi dụng tăng giá không đúng quy định. Tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, kiểm soát hiệu quả chi phí vận tải, phù hợp với biến động giá nhiên liệu, xây dựng kế hoạch tăng cường phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, nhất là trong thời điểm trước, trong và sau

kỳ nghỉ Lễ. Chủ động nghiên cứu các giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trong bối cảnh chi phí nhiên liệu tăng cao.

* Tổng doanh thu vận tải kho bãi, chuyển phát tháng 4/2026 ước đạt 35.145 triệu đồng, tăng 8,07% so với tháng trước, tăng 5,57% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 15.907 triệu đồng, tăng 9,31% so với tháng trước, tăng 2,61% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 17.916 triệu đồng, tăng 7,37% so với tháng trước, tăng 8,19% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 805 triệu đồng, tăng 2,54% so với tháng trước, tăng 10,69% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 518 triệu đồng, tăng 4,22% với tháng trước, tăng 3,04% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng doanh thu vận tải 4 tháng năm 2026 ước đạt 140.258 triệu đồng, tăng 4,37% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 62.140 triệu đồng, tăng 4,07%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 72.624 triệu đồng tăng 4,00%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 3.308 triệu đồng, tăng 13,96% so với cùng kỳ năm trước, doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 2.186 triệu đồng tăng 12,40% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 4 tháng năm 2026:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 603 nghìn HK, tăng 3,76% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 59.081 nghìn lượt HK.km, tăng 3,75% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 874 nghìn tấn, tăng 5,09% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 36.750 nghìn tấn.km, tăng 8,75% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 4 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)



5. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Trong tháng 4 và 4 tháng năm 2026, thị trường hàng hóa thế giới và trong nước vẫn chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ chính sách thuế quan của Mỹ, gây căng thẳng thương mại và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nhiên liệu toàn cầu. Bên cạnh đó, xung đột quân sự Mỹ - Iran tiếp tục leo thang ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn năng lượng toàn cầu làm cho giá cả leo thang.

Giá lương thực, thực phẩm, giá ăn uống ngoài gia đình; giá gas sinh hoạt và giá VLXD tăng là nguyên nhân chính tác động đến chỉ số giá tiêu dùng tháng 4/2026 trên địa bàn tỉnh tăng 1,25% so với tháng trước, tăng 4,65% với tháng 12/2025, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,45%.

Chỉ số giá bình quân 4 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,34%, nguyên nhân chủ yếu do nhóm hàng ăn và dịch ăn uống tăng 5,16% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,55 điểm %; chỉ số nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 3,51%, do nhu cầu mua sắm tăng trong dịp lễ, tết, giá nhập đầu vào và chi phí vận chuyển tăng tác động làm CPI chung tăng 0,08 điểm %.

Bình quân 4 tháng so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có biến động với mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,16%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,34%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép tăng 3,51%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 2,64%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,04%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,10%; nhóm giao thông tăng 3,12%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,10%; nhóm giáo dục tăng 0,92%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 2,60%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 4,17%.

Vàng 9999: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh tháng 4 năm 2026 giảm do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước giảm. Giá vàng nhẫn tròn trơn BTMC bình quân ở mức 17,23 triệu đồng/chỉ, giảm 5,08% so với tháng trước, tăng 57,87% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 4 tháng giá vàng tăng 77,09% so với cùng kỳ năm trước.

Đô la Mỹ: Giá đô la Mỹ bình quân trong tháng là: 1USD = 26.360 VNĐ. Giá đô la Mỹ tăng 0,17% so với tháng trước; tăng 1,70% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 4 tháng giá đô la Mỹ tăng 2,52% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), giá Vàng, giá Đô la Mỹ



6. Tài chính - Ngân hàng

Tổng thu ngân sách địa phương đến ngày 22/4/2026 đạt 4.665,68 tỷ đồng, bằng 44% so với dự toán Trung ương và 43% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 840,56 tỷ đồng, bằng 34% so với dự toán Trung ương và 31% so với dự toán HĐND tỉnh, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, bằng 31% kế hoạch; tổng chi ngân sách địa phương đạt 3.742,4 tỷ đồng, bằng 35% so với dự toán Trung ương và 35% dự toán HĐND tỉnh giao.

Tổng huy động vốn tại địa phương ước đạt 15.428 tỷ đồng, tăng 14,28% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 24.979 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 0,94%/tổng dư nợ.

7. Xuất, nhập khẩu địa phương

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn tháng 4/2026 ước đạt 5,12 triệu USD, tăng 8,39% so với tháng trước, giảm 28,22% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 0,75 triệu USD; giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 0,35 triệu USD. Lũy kế 4 tháng năm 2026 tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn ước đạt 20,11 triệu USD tăng 1,37% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 3,36 triệu USD giảm 4,78% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: chè 1.232 tấn trị giá 2,86 triệu USD); giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 0,76 triệu USD, giảm 81,54% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: thiết bị thủy điện 0,41 triệu USD).

Xuất, nhập khẩu của địa phương 4 tháng năm 2026 So với cùng kỳ năm trước



8. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Tổ chức thành công Hội nghị đối thoại doanh nghiệp và gặp mặt doanh nhân Quý I/2026; qua đó kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp nhận và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, doanh nhân; đồng thời tăng cường sự đồng hành, hỗ trợ của chính quyền, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trong tháng, đăng ký thành lập mới 46 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 317,75 tỷ đồng, tăng 35 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước, lũy kế đăng ký thành lập 110 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 2.772 tỷ đồng, bằng 61,1% kế hoạch. Trong tháng, không có dự án phê duyệt chủ trương đầu tư; lũy kế đã phê duyệt 14 dự án với số vốn đăng ký đầu tư trên 18.036 nghìn tỷ đồng.

Tình hình đăng ký doanh nghiệp 4 tháng năm 2026



9. Một số vấn đề về xã hội - môi trường

9.1. Tình hình đời sống dân cư

Tháng 4 năm 2026, tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu tương đối ổn định. Các chính sách an sinh xã hội nhằm hỗ trợ giúp đỡ các đối tượng (người có công, người cao tuổi, người tàn tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS sống ở vùng đặc biệt khó khăn...) luôn được quan tâm, đảm bảo, thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, xây dựng hoàn thiện dự thảo Quyết định quy chế quản lý công trình ghi công liệt sỹ, mộ liệt sỹ trên địa bàn tỉnh. Các chính sách trợ giúp xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, trong tháng đã thực hiện chi trả cho 17.981 đối tượng với kinh phí trên 12,28 tỷ đồng; các đối tác cứu trợ được triển khai kịp thời, đã cấp phát 1.448,355 tấn gạo cho 8.775 hộ/38.370 nhân khẩu từ nguồn dự trữ quốc gia, bảo đảm công khai, đúng đối tượng.

9.2. Y tế

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị. Tăng cường công tác đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong các dịp Lễ hội trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Sức khỏe toàn dân năm 2026 với chủ đề “Chủ động phòng bệnh - Vì một Việt Nam khỏe mạnh” với 300 đại biểu tham dự. Công tác phòng, chống dịch bệnh được chú trọng, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm¹; kiểm soát và kịp thời phát hiện các loại dịch bệnh²; duy trì tiêm chủng mở rộng đảm bảo an toàn và hiệu quả³. Duy trì chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, thực hiện an toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định⁴. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, triển khai kiểm tra, giám sát 422 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống (phát hiện 11 cơ sở vi phạm đã xử lý bằng hình thức nhắc nhở).

9.3. Giáo dục và đào tạo

Thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/3/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục

¹ Tại Công văn: số 1887/UBND-VX ngày 20/3/2026 v/v tăng cường giám sát và đáp ứng với nguy cơ bùng phát dịch bệnh bại liệt năm 2026.

² Trong tháng giám sát phát hiện: 01 trường hợp mắc Covid – 19; 41 trường hợp mắc mới Tay- Chân miệng; 279 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cắn đến tiêm phòng; 25 trường hợp Sốt phát ban nghi Sởi; 01 trường hợp bệnh liệt mềm cấp nghi bại liệt

³ Bao gồm: 2.834 trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ 8 loại vắc xin, đạt 31,7%; 2.719 phụ nữ có thai tiêm UV2, đạt 30,2%; 2.908 trẻ 18 tháng tuổi được tiêm sởi - rubella, đạt 32,3%; 1.858 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh, đạt 31,4%.

⁴ Trong tháng phát hiện 03 trường hợp nhiễm mới. Trên địa bàn tỉnh hiện quản lý 1.539 người nhiễm HIV; có 1.219 người nhiễm HIV/AIDS hiện đang điều trị ARV; có 27 cơ sở và 12 điểm cấp phát thuốc và 1.760 người nghiện đang được điều trị Methadone.

và đào tạo giai đoạn 2026-2030; xây dựng dự thảo chính sách hỗ trợ học sinh nội trú, bán trú cuối cấp THPT và cơ sở giáo dục⁵. Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các quy định, hướng dẫn về Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; tổ chức kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi các cấp (từ lớp 8 đến lớp 12) đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế; tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia với 3 dự án tham gia, đạt 01 giải Ba, 01 giải Tư (tăng 01 giải Tư so với năm học 2024-2025). Kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cán bộ, tuyển dụng giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập năm 2026. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo theo kế hoạch⁶.

Ban hành kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, CCVC cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đề xuất nội dung chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIV. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2026; tập trung tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, CCVC ở cơ sở, góp phần nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ CCVC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

9.4. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, vi phạm pháp luật về môi trường... Chỉ đạo kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

* Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 20/4/2026: Trong tháng, Phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 10 vụ, hậu quả: Bị thương 02 người, thiệt hại 43.000.000 đồng, chết 05 con bò; Đã điều tra làm rõ 06/10 vụ, bắt, xử lý 19 đối tượng, thu giữ 82.650.000 đồng. Ngoài ra bắt mở rộng, khởi tố 23 bị can (22 bị can về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ; 01 bị can về hành vi đánh bạc). Phạm tội về ma túy: Phát hiện bắt, tiếp nhận 54 vụ, 78 đối tượng, thu giữ 714,23g Heroin, 2,58g Ma túy tổng hợp, 01 xe máy và 1.250.000 đồng; trong đó: Mua bán trái phép chất ma túy 15 vụ, 26 đối tượng, tàng trữ trái phép chất ma túy 25 vụ, 29 đối tượng, sử dụng trái phép chất ma túy 10 vụ, 10 đối tượng; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 04 vụ, 13 đối tượng. Vi phạm các quy định về kinh tế: Phát hiện, xử phạt 04 vụ 04 trường hợp tổng số tiền 126.000.000 đồng; ngoài ra bắt, khởi tố 01 bị can về hành vi vi phạm quy

⁵Dự thảo Nghị quyết của HDDND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ cho học sinh dân tộc nội trú, học sinh bán trú, học viên bán trú năm cuối cấp THPT và cơ sở giáo dục để ôn thi tốt nghiệp.

⁶ Phê duyệt kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức tuyển sinh vào lớp 10, giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027 theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; các trường phổ thông nội trú, tiểu học THCS tại các xã Pa Tần, Bum Nua, Hua Bum, Đào San, Phong thổ.

định về đầu tư công trình gây hậu quả nghiêm trọng. Vụ việc khác: Xảy ra 07 vụ, hậu quả 07 người chết (tai nạn rủi ro 03 vụ, 03 người chết; tự tử 02 vụ, 02 người chết; đuối nước 01 vụ, 01 người chết; tai nạn lao động 01 vụ, 01 người chết).

* An toàn giao thông tính đến ngày 20/4/2026: Xảy ra 03 vụ, hậu quả: 02 người bị thương, tài sản bị thiệt hại khoảng 220.000.000 đồng, nguyên nhân do chuyển hướng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không đi đúng phần đường, vượt xe không đúng quy định.

* Vi phạm quy định về môi trường tính đến ngày 20/4/2026: Phát hiện 03 vụ việc, khởi tố 01 vụ 01 bị can về hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm, số tiền xử phạt 12.500.000 đồng, 02 vụ đang tiếp tục xác minh.

Trật tự, an toàn xã hội tháng 4 năm 2026



9.5. Tình hình bất thường về thiên tai, hỏa hoạn

Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với diễn biến thời tiết bất thường được quan tâm chỉ đạo kịp thời. Tháng 4 điều kiện thời tiết diễn biến bất thường xảy ra mưa dông lốc, mưa đá làm thiệt hại đến tài sản của nhà nước và nhân dân, cụ thể: 83 nhà bị thủng ngói, dông lốc làm tóc mái; 53 ha lúa và 13 ha ngô bị thiệt hại; một số cột đèn năng lượng, bóng đèn túp, đèn trang trí cụm pano tại điểm trường MN và trạm y tế, UBND xã bị rơi hỏng; một số vị trí nền đường bị xói lở và tắc nghẽn tuyến đường sản xuất, cây xanh đổ vào tường rào, mưa đá làm thủng 8.000 m² nhà màng... Ước thiệt hại khoảng 2.913 triệu đồng.

Xảy ra 03 vụ cháy rừng, trong đó 01 vụ cháy cấp độ I, 01 vụ cháy cấp độ II, 01 vụ đang phân loại, thiệt hại 0,988 ha rừng. Nguyên nhân do sơ xuất, bất cẩn khi sử dụng lửa 01 vụ, đang điều tra xác minh 02 vụ.

Ngay sau khi xảy ra thiên tai lãnh đạo Ủy ban nhân tỉnh và Ban chỉ huy PCTT và TKCN đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã trực tiếp xuống cơ sở phối hợp với thôn bản tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục tạm thời để ổn định sinh hoạt.

Thiệt hại thiên tai tháng 4 năm 2026



9.6. Hoạt động văn hóa, thể thao

Xây dựng, hoàn thiện các dự thảo nghị quyết, quy định về lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động triển lãm ảnh, nghệ thuật biểu diễn, chiếu phim lưu động được duy trì thực hiện tốt, vừa đáp ứng yêu nhiệm vụ chính trị, vừa tạo không gian hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân⁷; tập trung chỉ đạo tổ chức thành công các sự kiện văn hóa, giải thi đấu thể dục, thể thao cấp quốc gia tại tỉnh Lai Châu⁸; thành lập và tổ chức cho các đoàn vận động viên chuyên nghiệp tham gia các giải thi đấu thể thao quy mô cấp quốc gia và quốc tế⁹.

⁷Tổ chức được 15 buổi biểu diễn ở cơ sở phục vụ nhiệm vụ chính trị tại xã Hồng Thu, Tủa Sín Chải, Sìn Hồ, Nậm Mạ, Nậm Cuối, Pu Sam Cáp, Nậm Tăm; thực hiện 20 buổi hướng dẫn Đội văn nghệ cơ sở, 21 buổi tuyên truyền về cơ sở với chủ đề “Vững bước niềm tin theo Đảng - Khát vọng vươn xa”; 01 cuộc triển lãm với 200 ảnh tại Lễ khai trương Chợ phiên xã Pa Tần năm 2026; 68 buổi chiếu phim lưu động tại 68 điểm chiếu thuộc các xã vùng III trên địa bàn tỉnh,....

⁸Tiêu biểu như: Giải Vô địch các câu lạc bộ Kéo co quốc gia lần thứ III, năm 2026 tại Lai Châu; giải leo núi tỉnh Lai Châu lần thứ IV, năm 2026 chinh phục đỉnh Tả Liên Sơn; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh lai Châu lần thứ XI, năm 2026 tại xã Than Uyên; Lễ hội “Then Kin Pang” năm 2026,....

⁹Đoàn vận động viên tỉnh Lai Châu đạt 24 huy chương các loại, trong đó: Giải vô địch trẻ vật bãi Biển quốc gia năm 2026, tại tỉnh Bắc Ninh (từ ngày 04-16/3/2026) đạt 02 HCD; Giải vô địch các CLB Karate quốc gia miền Bắc tại thành phố Hải Phòng (từ ngày 09/3-18/3/2026) đạt 05 HCD; Giải vô địch Marathon và cự ly dài - Báo Tiền Phong lần thứ 67 tại tỉnh Khánh Hòa (ngày 29/3/2026) đạt 02HCV, 02HCB, 01HCD; Giải vô địch các Câu lạc bộ Đẩy gậy quốc gia năm 2026 tại tỉnh Lai Châu (từ 21/3- 30/3/2026) đạt 02HCV, 01HCB, 09HCD; Thi nâng đai môn Taekwondo tại thành phố Hà Nội thời gian thi nâng đai ngày 25-29/3/2026; Giải vô địch Cử tạ thanh thiếu niên quốc gia tại tỉnh Sơn La (từ ngày 15-25/3/2026), không đạt huy chương.

9.7. Công tác dân tộc tôn giáo

Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030. Thực hiện rà soát mục tiêu, nhiệm vụ và nhu cầu nguồn lực thực hiện các nội dung về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2026-2030 và năm 2026.

9.8. Quốc phòng, đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở. Duy trì mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh của Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, Hàn Quốc và các đối tác khác thông qua các hoạt động gửi điện mừng, trao đổi đoàn, tổ chức hội nghị ký kết, gặp gỡ giữa tỉnh Lai Châu với các tỉnh bạn¹⁰ nhằm tạo sự tin cậy, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thúc đẩy giao lưu hợp tác giữa Lai Châu với các tỉnh bạn. Trong tháng, đã thực hiện cho phép 03 đoàn/22 lượt người và 05 cá nhân đi công tác nước ngoài, 26 đoàn/108 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh ủy Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Thống kê tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo TK tỉnh Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Lê Lâm Bằng

¹⁰Cụ thể: Điện mừng của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy gửi Bí thư Tỉnh ủy 5 tỉnh Bắc Lào nhân dịp Tết cổ truyền Bunpimay; Lễ ký kết 02 Thỏa thuận phối cử lao động với 02 địa phương của Hàn Quốc (*huyện Haenam, tỉnh Jeollanam; thành phố Yeosu, tỉnh Gyeonggi*),...